

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Minh Phương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đăng T ; sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà ... TX, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đăng C , sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1971; Vợ Lê Thị T , sinh năm 1994 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án 74/2008/HSST ngày 22/4/2008, Tòa án dân thành thành phố Thanh Hóa xử 06 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án 167/2010/HSST ngày 28/7/2010, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2011.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/11/2021 đến ngày 08/11/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h ngày 02/11/2021, tại khu vực phía Nam trước số nhà 71, phố Trịnh Tùng, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Đăng T gồm: 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 4 x 6cm bên trong có chứa 04 viên nén màu vàng không rõ hình dạng và 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 2 x 2cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Nguyễn Đăng T khai đây là 02 gói ma túy thuốc lắc và Ketamie T mua để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong vật chứng, gửi giám định theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 3370/PC09 ngày 08/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 04 (bốn) viên nén màu vàng không rõ hình dạng kích thước của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,572g, loại MDMA; Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,311g, loại ketamine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đăng T khai nhận: Bản thân T nghiện ma túy nên khoảng 21h ngày 02/11/2021, T một mình đi đến khu vực ngã 5 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T mua được 04 viên thuốc lắc và 01 túi ketamine của một người đàn ông khoảng 26 tuổi (Trình không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) với giá 2.300.000đ sau đó T bắt xe ôm đi về nhà, gần đến nhà T xuống xe đi bộ về thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra. T đã ném gói ma túy đang cầm trên tay xuống đường nhưng bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho T ở khu vực ngã 5 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, do T không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Vật chứng vụ án hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa gồm: Hai phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Trịnh Thị Thu Hương theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 51/2022/THA ngày 13/01/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Tại Cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 21/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Đăng

Trình phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt Nguyễn Đăng Trình từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23h ngày 02/11/2021, tại khu vực trước số nhà 71, phố Trịnh Tùng, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Đăng Trình đã có hành vi cất giữ trái phép 1,572g chất ma túy, loại MDMA; Và 0,311g, chất ma túy, loại ketamine (Tổng khối lượng hai loại ma túy tương đương 1,64g MDMA hoặc 6,59g Ketamin) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Trình về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, HĐXX xem xét để có mức án phù hợp đảm bảo sự khoan hồng cũng như tính răn đe của pháp luật, và cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Vật chứng vụ án: Số ma túy mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[5] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Trình ở khu vực ngã 5 Đình Hương, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, do Trình không biết tên tuổi địa chỉ, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là đúng pháp luật

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng Trình phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Trình 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2021

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 51/2022/THA ngày 13/01/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đăng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga